

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA QHCC-TT

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Nghiên cứu truyền thông		
Mã học phần:	71STUD40602	Số tin chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:	231_71STUD40602		
Hình thức thi: <b>Tiểu luận</b>	Thời gian làm bài:	10	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_.....</i>		

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TIEUL\_De 1

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Tổng hợp, phân tích thông tin và dữ liệu, xác lập vấn đề nghiên cứu cho một dự án nghiên cứu truyền thông	Tiểu luận	20	1,2,3	2,0	PI3.1
CLO2	Vận dụng tư duy phản biện vào phân tích, đánh giá vấn đề để triển khai dự án nghiên cứu truyền thông.	Tiểu luận	20	4,5	2,0	PI5.2
CLO3	Điều tra, khảo sát, nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề, tìm ra giải pháp truyền thông hiệu quả nhằm đạt mục tiêu đề ra.	Tiểu luận	20	6	2,0	PI8.1
CLO4	Vận dụng các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu truyền thông trong tiến hành dự án nghiên cứu.	Tiểu luận	25	4,8	2,5	PI8.2
CLO5	Thể hiện ý thức tự nghiên cứu trong lĩnh vực truyền thông.	Tiểu luận	15	9, 10	1,5	PI10.3

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để

phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung đề bài

#### 1. Đề bài

Bằng những kiến thức đã học và điều kiện thực tế, nhóm thảo luận tự lựa chọn đề tài và tiến hành nghiên cứu (sau khi được giảng viên thông qua đề tài).

#### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

##### 2.1. NỘI DUNG (GỢI Ý)

##### MỞ ĐẦU

- Lý do chọn chủ đề
- Lịch sử vấn đề Nghiên cứu
- Mục đích và nhiệm vụ Nghiên cứu
- Đối tượng và phạm vi Nghiên cứu
- Giả thuyết Nghiên cứu và câu hỏi Nghiên cứu
- Cơ sở lý luận và phương pháp Nghiên cứu
- Đóng góp mới của đề tài
- Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài
- Kết cấu của đề tài

##### Chương 1: Cơ sở lý luận nghiên cứu

- 1.1. Các khái niệm liên quan đến đề tài
- 1.2. Các cơ sở lý luận liên quan đến vấn đề NC
- 1.3. Điều kiện thực tiễn của vấn đề Nghiên cứu....

##### Chương 2. Khảo sát thực tế

- 2.1,
- 2.2,
- 2.3 (Từ các PP nghiên cứu thấy gì?)

##### Chương 3. Một số khuyến nghị và đề xuất

- 3.1. Một số vấn đề đặt ra khi Nghiên cứu đề tài
- 3.2. Một số đề xuất (với ai, để làm gì?).
- 3.3. Một số khuyến nghị cụ thể (với ai...)

##### KẾT LUẬN

Tóm tắt lại kết quả nghiên cứu.

Gợi mở, gợi ý thêm về những gì cần nghiên cứu tiếp.

**Nguồn tham khảo** (Tài liệu tham khảo)

**Phụ lục:** Các mẫu bảng hỏi phỏng vấn anket, biên bản phỏng vấn sâu.

## 2.2. THỂ THỨC (GỢI Ý)

Thiết kế màu sắc hài hoà, font chữ rõ ràng, độ tương phản phù hợp.

Có số thứ tự trang.

Đọc và kiểm tra chính tả cẩn thận trước khi nộp bài.

Đạo văn từ 15% trở lên = 0 điểm.

Nộp trễ deadline: 0 điểm.

Cách thức dẫn nguồn, ghi nhận tài liệu tham khảo: Style APA.

## 2. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
		100%	75%	50%	<50%
1. Cấu trúc bài báo cáo	5	Cấu trúc tốt, phù hợp với một báo cáo khoa học		Cấu trúc đúng yêu cầu nhưng chưa hợp lý giữa các phần	Cấu trúc không đạt yêu cầu một báo cáo khoa học
2. Hình thức trình bày báo cáo	5	Trình bày đúng format, trích dẫn đúng quy chuẩn (APA7th)	Trình bày đúng format nhưng trích dẫn còn một số sai sót	Trình bày không đúng format và trích dẫn còn sai sót	Cả trình bày và trích dẫn đều không đúng quy chuẩn
3. Đề tài nghiên cứu	10	Chọn đề tài tốt; lý thuyết được vận dụng tốt; khung nghiên cứu phù hợp; phương pháp nghiên cứu bảo đảm; đưa ra những phân tích và thảo luận sâu sắc	Đề tài tốt, nhưng việc vận dụng lý thuyết và phương pháp còn chưa nhuần nhuyễn; thảo luận yếu	Đề tài phù hợp nhưng chọn lý thuyết và phương pháp chưa hợp lý	Đề tài chung chung, lý thuyết và phương pháp không ăn khớp

4. Phân tích kết quả nghiên cứu	15	Phân tích chính xác, logic; thảo luận có cơ sở và trích dẫn đầy đủ	Phân hợp lý nhưng còn có sai sót; thiếu minh chứng	Phân tích đáp ứng tương đối yêu cầu nhưng còn một sai sót quan trọng; thiếu minh chứng và trích dẫn	Phân tích chưa chính xác, còn nhiều sai sót quan trọng; không có trích dẫn
5. Thảo luận kết quả nghiên cứu	15	Thảo luận kết quả nghiên cứu chính xác, phù hợp với phương pháp nghiên cứu	Thảo luận kết quả nghiên cứu chính xác, phù hợp với phương pháp nghiên cứu nhưng còn sai sót	Thảo luận kết quả nghiên cứu thiếu phù hợp với phương pháp nghiên cứu, còn một số sai sót	Thảo luận kết quả nghiên cứu thiếu chính xác, không phù hợp, nhiều sai sót
6. Lý giải lý do lựa chọn phương pháp nghiên cứu	5	Lý giải đúng, có cơ sở khoa học để lựa chọn phương pháp nghiên cứu	Lý giải còn thiếu sót và có một phần cơ sở khoa học để lựa chọn phương pháp nghiên cứu	Lý giải còn hạn chế, thiếu cơ sở khoa học để lựa chọn phương pháp nghiên cứu	Lý giải sai hoàn toàn, thiếu tính khoa học để lựa chọn phương pháp nghiên cứu
7. Chọn mẫu theo tiêu chuẩn của phương pháp nghiên cứu	20	Chọn mẫu phù hợp, có cơ sở khoa học theo tiêu chuẩn của phương pháp nghiên cứu	Chọn mẫu phù hợp nhưng thiếu cơ sở khoa học theo tiêu chuẩn của phương pháp nghiên cứu	Chọn mẫu chưa phù hợp, thiếu cơ sở khoa học theo tiêu chuẩn của phương pháp nghiên cứu	Chọn mẫu chưa chính xác, còn nhiều sai sót
8. Đề xuất kiến nghị	10	Đề xuất kiến nghị phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu	Đề xuất kiến nghị phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu nhưng còn thiếu sót	Đề xuất kiến nghị còn hạn chế, thiếu tính hợp lý	Đề xuất kiến nghị chưa chính xác, còn nhiều sai sót
9. Đạo đức nghiên cứu	10	Thu thập dữ liệu tuân thủ các yêu cầu đạo đức nghiên cứu		Thu thập dữ liệu chưa tuân thủ các yêu cầu đạo đức nghiên cứu	
10. Đóng góp vào tiến độ chung	5	Có sự phân công hợp lý, khoa học và phối hợp tốt giữa các thành viên		Các thành viên sự phối hợp nhưng chưa đều dẫn đến báo cáo còn thiếu thông nhất hay trùng lặp	Các thành viên không phối hợp trong quá trình nghiên cứu và viết báo cáo

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2023*  
**Giảng viên ra đề**

**Người duyệt đề**



**Nguyễn Văn Thấu**



**TS. Nguyễn Quang Hòa**